TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ DẦU** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 19-7-2019
"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Vân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy

Bà Đoàn Thụy Trúc Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Minh - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xét xử công khai sơ thẩm vụ án thụ lý số 209/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn và nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Hồng T, sinh năm: 1993 "Vắng mặt".

Bị đơn: Anh Hà Thanh S, sinh năm: 1988 "Vắng mặt"

Cùng địa chỉ: Tổ 02, ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21 tháng 3 năm 2019 và qua các lần làm việc, nguyên đơn chị Đỗ Hồng T trình bày: Chị và anh Hà Thanh S chung sống với nhau vào năm 2010, hôn nhân tự nguyện, có tìm hiểu, không tổ chức lễ cưới, chỉ làm lễ phạt, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G vào ngày 07-02-2012. Ngày phạt gia đình chồng cho chị đôi bông vàng 18k 05 phân. Số nữ trang này không còn do vợ chồng đã bán trị bệnh cho con. Sau khi cưới vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại ấp B xã T cho đến ngày ly thân.

Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Tuấn K, sinh ngày 13-01-2011, hiện đang sống chung với chị.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6-2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chồng chị ghen tuông vô cớ, không nghe chị nói mà tin lời người khác và đánh chị. Ngoài ra chồng chị còn có mâu thuẫn với em chị, khi chị bênh vực thì chồng chị đánh chị. Tháng 6-2012 chị về nhà cha mẹ ruột sống và vợ chồng ly thân cho đến nay. Từ ngày ly thân chồng chị không đến thăm con, không phụ chị tiền nuôi con. Vợ chồng mạnh ai nấy sống và không bàn việc đoàn tụ gia đình. Tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh S.

Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con, chị không yêu cầu chồng chị có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 6 năm 2019, bị đơn anh Hà Thanh S trình bày: Thống nhất theo phần lớn lời trình bày của chị T. Chỉ có phần mâu thuẫn theo anh, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do vợ anh có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác bị anh phát hiện và nên vợ anh dắt con bỏ đi cho đến nay; vợ chồng ly thân từ năm 2012 đến nay và không gặp nhau để bàn việc đoàn tụ. Nay anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của vợ anh.

Về con chung: Anh đồng ý giao con cho vợ anh nuôi, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh thống nhất như lời trình bày của chị T và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa phát biểu: Từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng theo pháp luật tố tụng dân sự. Đối với ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh S; đồng thời, ghi nhận sự thỏa thuận giữa anh chị về con chung tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử trong trường hợp vắng mặt các đương sự tại phiên tòa là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị T và anh S chung sống với nhau vào năm 2010, có tìm hiểu, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G vào ngày 07-02-2012, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp

luật công nhận và bảo vệ. Nay chị T có yêu cầu ly hôn Tòa án thụ lý và giải quyết theo thủ tục chung.

Xét mâu thuẫn giữa anh chị thì thấy: Anh chị cùng thống nhất vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng do anh S không tin tưởng chị T về vấn đề tình cảm. Anh chị ly thân từ năm 2012 đến nay, mỗi người đều có cuộc sống riêng và không còn quan tâm cũng như không còn tình cảm với nhau. Khi chị T yêu cầu ly hôn anh S đồng ý. Anh chị cùng có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án không thể ra quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh chị. Xét thấy, mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T đối với anh S là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Anh chị thống nhất: Giao chị T được quyền tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 13-01-2011, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận của anh chị là phù hợp với nguyện vọng của cháu K và phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

[2.4] Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về phí, lệ phí Tòa án:

1/. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Hồng T đối với anh Hà Thanh S. Chị T được ly hôn với anh S.

2/. Về con chung: Giao chị Đỗ Hồng T được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hà Tuấn K, sinh ngày 13-01-2011. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có yêu cầu nên không đặt ra giải quuyết.

4/. Về án phí: Chị T chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008924 ngày 21-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Dầu. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- CC THADS huyện Gò Dầu;
- UBND xã Thạnh Đức;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Vân Quỳnh